

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 16-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Nguyễn Anh Dũng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST–HS ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Bùi Huyền Tr, sinh ngày 08/01/2002, tại xã N, huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Ấp Th, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng Tr và bà Bùi Thị Kim T; bị cáo chưa có chồng, con; nhân thân: Ngày 23/02/2020, Công an huyện Cai Lay lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/6/2022, Công an huyện Cai Lay ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt 1.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần, ngày 09/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xử bị cáo 01 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay. “có mặt”

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1943, nơi cư trú cuối cùng: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T (Đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1964, nơi cư trú: M, xã L, huyện C, tỉnh T (Con của bị hại). “có mặt”

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2003, nơi cư trú: Ấp A, xã Ph, huyện Ch, tỉnh T. “vắng mặt”

*Người làm chứng:* Anh Trần Quang A, sinh năm 1994, nơi cư trú: Ấp Ph, xã L, thị xã C, tỉnh T. “vắng mặt”

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Bùi Huyền Tr không có giấy phép lái xe theo quy định, sau khi uống rượu có nồng độ cồn trong máu là 16.24 mmol/l. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 52L8-2174 lưu thông trên tỉnh lộ 868 hướng từ ngã tư Hưng Long đến Quốc lộ 1. Khi đến đoạn đường thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T. Do bị cáo Tr điều khiển xe mô tô với tốc độ nhanh, không chú ý quan sát phía trước đã để xe mô tô biển số 52L8-2174 đụng vào người đi bộ là bà Nguyễn Thị Y đang đi bộ sang đường từ lề phải sang lề trái, cùng hướng lưu thông với xe mô tô của bị cáo Tr. Hậu quả làm bà Y bị chấn thương nặng, sau đó tử vong cùng ngày.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 327/2021/TTh ngày 30/10/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, kết luận bà Nguyễn Thị Y tử vong do chấn thương sọ não kín, do xuất huyết dưới màng cứng hai bán cầu đại não, xuất huyết thân não, vỡ sàng sọ, vỡ sọ, gãy hai xương cẳng chân phải và trái do tai nạn giao thông.

Theo biên bản dựng lại hiện trường ngày 30/10/2021, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, xác định:

Nơi xảy ra tai nạn: Đường tỉnh 868 thuộc ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T, là đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 6m, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng chia thành 2 phần đường dành cho xe lưu thông, ở phần đường dành cho xe lưu thông theo hướng ngã 4 Hưng Long đi quốc lộ 1 có lề đường nâng cấp mở rộng 2m. Chọn hướng xe lưu thông từ ngã 4 Hưng Long đi quốc lộ 1 làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên trái của hướng chuẩn làm mép chuẩn, chọn trụ điện số 97 ở cặp lề đường bên trái làm điểm chuẩn. Vị trí điểm đụng giữa xe mô tô biển số 52L8-2174 với bộ hành Nguyễn Thị Y có tâm cách mép chuẩn là 4m, từ điểm đụng cách 3m là vết cày của xe mô tô biển số 52L8-2174 để lại mặt đường, vết cày kéo dài không liên tục 12m20, đầu vết cày hướng về ngã 4 Hưng Long và cách mép chuẩn là 3m15, đuôi vết cày hướng về quốc lộ 1 và trùng với vị trí xe mô tô. Từ vết cày cách 0m40 là vị trí vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu) để lại mặt đường kéo dài không liên tục 6m60, đầu vết màu nâu đỏ hướng về ngã 4 Hưng Long và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 3m70, đuôi vết màu nâu đỏ hướng về Quốc lộ 1 và trùng với vị trí nạn nhân Nguyễn Thị Y nằm ở hiện trường. Từ vết màu nâu đỏ cách 6m60

là vị trí nạn nhân Nguyễn Thị Y nằm ở hiện trường, tại vị trí này để lại nhiều vết màu nâu đỏ (nghi là máu) để lại ở mặt đường có diện rộng (0m70 x 0m60), có tâm cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 3m90. Từ vị trí nạn nhân Nguyễn Thị Y cách 1m60 là vị trí bị cáo Tr nằm ở hiện trường, tại vị trí này để lại vết màu nâu đỏ (nghi là máu) ở mặt đường và 01 khẩu trang y tế màu xám, vết màu nâu đỏ có diện rộng (00m20 x 00m20), có tâm cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 00m60. Từ vị trí bị cáo Tr cách 01m80 là vị trí xe mô tô biển số 52L8-2174 nằm ở hiện trường, xe ở trạng thái ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng ngã tư 4 Hưng Long, có trục trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2m10, đuôi xe quay về hướng quốc lộ 1, có trục sau cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 1m40.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 04/11/2021, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy xác định xe mô tô biển số 52L8-2174, có các dấu vết như sau:

- Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bằng nhựa màu đen, bên trong bằng nhựa màu trắng bị móp.
- Giá bắt gương chiếu hậu bên phải bằng kim loại sơn màu đen bị đẩy chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau. Trên giá bắt gương chiếu hậu có để lại một số sợi vải màu xám xanh (trùng với màu áo của nạn nhân Nguyễn Thị Y).
- Ốp bảo vệ tay lái bên phải bằng nhựa màu xanh bị vỡ, kích thước (4 x 3,5)cm.
- Đầu ngoài cùng thoải cao su gác chân trước bên trái bị mài mòn kích thước (1 x 0,5)cm.
- Đầu ngoài cùng cần chuyển động số phía trước mặt dưới bị mài mòn, kích thước (1 x 0,5)cm.
- Chông nghiêng bên trái mặt dưới bị mài mòn, kích thước (4,5 x 0,3)cm.
- Khe hở giữa cần chuyển động số và lóc máy để lại một số cỏ khô.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 30/10/2021 tại Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy của Lê Bùi Huyền Tr là 16.24mmol/l.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 52L8-2174.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHCL ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Th đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Tr bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 135.000.000 đồng. Bị cáo Tr đồng ý bồi thường 135.000.000 đồng theo yêu cầu của phía gia đình bị hại.

Ý kiến của Kiểm sát viên, khẳng định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù; xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 52L8-2174; trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại 135.000.000 đồng.

Bị cáo Tr nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy mình có lỗi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H, người làm chứng anh A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh H, anh A. Xét việc anh H, anh A vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai nên sự vắng mặt của anh H, anh A không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H, anh A theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bùi Huyền Tr thừa nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như trên, hậu quả làm chết người. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên đã có đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Xét lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Tr điều khiển xe mô tô biển số 52L8-2174, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, không có giấy phép lái xe loại phương tiện theo quy định, điều khiển xe mô tô không nhường đường cho người đi bộ sang đường, vi phạm tại khoản 6 Điều 5 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ.

Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Tr là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét, bị cáo có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét, bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Xét mô tô biển số 52L8-2174, không kính chiếu hậu hai bên, không bửng chắn gió, không ốp phuộc trước hai bên, không gaster, không kiểm tra máy bên trong, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không xác định được biển số thật hay giả nên thuộc trường hợp cấm lưu hành. Do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị hại và bị cáo Tr như sau: Bị cáo Tr bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 135.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHCL ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Bùi Huyền Tr 4 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 52L8-2174, không kính chiếu hậu hai bên, không bửng chắn gió, không ốp phuộc trước hai bên, không gaster, không kiểm tra máy bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585 và 591 của Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Lê Bùi Huyền Tr như sau: Bị cáo Lê Bùi Huyền Tr bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 135.000.000 đồng, giao cho bà Lê Thị Thu Th và ông Lê Hoàng M quản lý.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Bùi Huyền Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh H có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Cơ quan CSĐT huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo, đại diện bị hại và đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Vĩnh Đức**